

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2023/HSST.

Ngày: 13 - 7 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc Đ, sinh 1989 tại Tây Ninh. Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký tạm trú và sinh sống: tổ 6, ấp B, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 6, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị hại:** Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Lô D, khu công nghiệp L – B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vòng Cẩm P, sinh năm 1987 – nhân viên Công ty TNHH T.

Địa chỉ liên hệ: Lô D, khu công nghiệp L – B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc Đ là công nhân của Công ty T. Đ làm việc trực tiếp tại lò tái chế (ME) bộ phận bảo trì máy móc. Vào lúc 07 giờ, ngày 15/02/2023, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Attila biển số 59K1-026.15 đến Công ty để làm việc, trong thời gian làm việc Đ quan sát thấy Công ty có để một số thanh kim loại thiếc trong lò tái chế mà không có người để ý nên Đ đã lén lút lấy được 12 thanh kim loại thiếc hình thang cân, màu vàng, kích thước 2cm x 2,5cm x 3cm x 30cm, có trọng lượng 20,8kg từ trong lò tái chế mang cất giấu vào cốp xe mô tô nêu trên, mục đích lúc ra về Đ mang ra ngoài để bán lấy tiền tiêu xài. Đến 20 giờ cùng ngày, Đ tan ca làm và điều khiển xe mô tô nêu trên ra về bằng cổng sau của Công ty, khi ra đến cổng thì bảo vệ Công ty T yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện nên đã báo với an ninh Công ty và trình báo sự việc đến Công an xã Long An, huyện Long Thành. Tại Cơ quan Công an Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 176/KL ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 12 thanh kim loại thiếc hình thang cân, màu vàng, kích thước 2cm x 2,5cm x 3cm x 30cm, tổng trọng lượng 20,8kg có giá trị 6.364.800 đồng.

Vật chứng, tài sản tạm giữ, thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển số 59K1-026.15.

+ 12 thanh kim loại có đặc điểm như trên, có trọng lượng 20,8kg.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSLT ngày 08/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng, tài sản:

+ Đối với 12 thanh kim loại có đặc điểm như trên là tài sản của Công ty T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty.

+ Đối với xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển số 59K1-026.15 do Lâm Thu Tuyền đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2015 Tuyền bán xe cho người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) và không làm giấy tờ mua bán. Năm 2021, Đ mua lại của người đàn ông qua mạng xã hội và cũng không làm giấy tờ mua bán. Xe mô tô trên Đ làm phương

tiện sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho Công ty và Công ty không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đại diện người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiến hành xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Nguyễn Khắc Đ là công nhân của Công ty T, thuộc khu công nghiệp L, xã L, huyện Long Thành. Vào ngày 15/02/2023, tại khu tái chế của Công ty, lợi dụng lúc sơ hở Đ lén lút trộm cắp 12 thanh kim loại thiếc hình thang cân, màu vàng, kích thước 2cm x 2,5cm x 3cm x 30cm, tổng trọng lượng 20,8kg có giá trị 6.364.800 đồng thì bị bảo vệ Công ty phát hiện trình báo Công an xã Long An, huyện Long Thành lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Khắc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là **xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác**. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trộm cắp tài sản có giá trị không lớn, bị cáo đang được tại ngoại và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại được quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách

nhà nước 01 xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển số 59K1-026.15 do bị cáo làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển số 59K1-026.15 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa